

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TT
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST

Ngày 25/4/2024

*V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TT, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hằng và ông Lê Bá Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký tòa án nhân dân thị xã TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT: Bà Đoàn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại Tòa án nhân dân thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2023/TLST-DS ngày 07/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 10/4/2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn L, xã NĐ, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn X, xã NĐ, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, thôn X, xã NĐ không có quan hệ họ hàng gì chỉ là người cùng xã NĐ. Anh bán cám chăn nuôi, anh T nuôi gà, vịt nên có đến mua cám của anh. Quá trình mua bán, anh T không phải lần nào cũng trả tiền luôn cho anh. Anh T mua cám nhiều lần và nợ tiền từ tháng 01/11/2022 âm lịch đến ngày 12/12/2022 âm lịch. Ngày 06/12/2022 âm lịch, anh và anh T đã chốt số nợ là 138.940.000đ. Anh T trả cho anh số tiền 55 triệu đồng, còn nợ lại 83.940.000đ. Anh T có ký chữ “T” trên giấy xác nhận nợ. Đến ngày 08/12/2022 âm lịch, anh T mua thêm 05 bao cám gà với giá 1.500.000đ và ngày 12/12/2022 âm lịch, anh T mua thêm 05 bao cám gà với giá 1.500.000đ. Sau

ngày 12/12/2022 âm lịch, hai bên không giao dịch mua bán với nhau nữa. Và từ sau hôm đó, anh T không trả số tiền còn nợ cho anh. Anh đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng anh T chây ỳ không trả. Anh đề nghị tòa án buộc anh T phải trả số tiền đã mua cám còn nợ là 86.940.000đ. Anh không yêu cầu anh T phải trả lãi số tiền nêu trên.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và anh Nguyễn Văn Th không có quan hệ họ hàng gì chỉ là người cùng xã. Anh chăn nuôi gà, vịt nên có mua cám của anh Th nhiều lần, lần nào mua xong anh cũng trả tiền xong phăng, nhiều lần còn trả tiền trước. Do thời gian đã lâu nên anh không nhớ được còn nợ anh Th bao nhiêu tiền và có việc chốt nợ hay không. Anh nhớ là đã trả anh Th 2 lần tiền, mỗi lần 55 triệu đồng như giấy tờ kèm theo đơn khởi kiện mà anh Th gửi đến cho anh đã ghi. Do vậy, anh xác định không còn nợ anh Th tiền. Do hết nợ nên anh Th không đến nhà anh đòi lần nào. Anh không có giấy tờ nào giao nộp cho Tòa án xác định anh đã trả tiền anh Th ngoài giấy anh Th gửi cho anh kèm theo đơn khởi kiện có 2 dòng ghi đã trả 55 triệu đồng. Chữ “T” trong giấy ghi “Cám chú T vịt lúa 3” anh không nhớ có phải là chữ ký của anh không. Anh nhớ 2 lần đưa tiền cho anh Th tại nhà anh Th, mỗi lần 55 triệu đồng. Khi đưa tiền cho anh Th hai bên không có giấy tờ gì, không có người làm chứng. Anh xác định đã trả anh Th số tiền 110.000.000đ. Số tiền anh đã trả thừa cho anh Th anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, tuy nhiên anh Th, anh T đều giữ nguyên quan điểm của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 431, 433, 440 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn T phải trả anh Nguyễn Văn Th số tiền còn nợ là 83.940.000đ.

- Không chấp nhận số tiền anh Th yêu cầu anh T phải trả là 03 triệu đồng.

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận.

- Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí đối với yêu cầu không được tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua cám chăn nuôi còn nợ theo giấy tờ đã chốt nợ. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán hàng hóa quy định tại Điều 430 BLDS 2015. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu và hiện cư trú tại thôn X, xã NĐ, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân thị xã TT theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thị xã TT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải trả số tiền mua cám chăn nuôi còn nợ là 86.940.000đ theo văn bản ghi “*Cám chú T vịt lúa 3*” có chữ ký “T” trên văn bản.

Anh Nguyễn Văn Th là người kinh doanh mặt hàng thức ăn chăn nuôi gà, vịt. Anh Th thường lấy hàng từ công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Good XP feed có địa chỉ tại thôn Trác Bút, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh về bán lẻ. Anh T là người chăn nuôi gà, vịt nên thường đến mua cám của anh Th. Có lần anh T đến trực tiếp nhà anh Th lấy cám, có lần anh Th đặt hàng và công ty thức ăn chăn nuôi Good XP feed vận chuyển cám và giao tận nhà cho anh T. Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Good XP feed xác nhận anh Th đặt hàng và công ty có giao hàng tận nhà cho anh T. Khi mua bán, anh Th và anh T thỏa thuận miệng với nhau, không có hợp đồng, không có người làm chứng.

Từ ngày 01/11/2022 âm lịch đến ngày 06/12/2022 âm lịch, anh T mua cám của anh Th với tổng số tiền là 138.940.000đ. Ngày 06/12/2022 âm lịch, anh T và anh Th chốt nợ số tiền nêu trên. Cùng ngày, anh T đã trả anh Th 55 triệu đồng, còn nợ anh Th số tiền 83.940.000đ. Sau khi chốt nợ anh T đã ký chữ “T” xác nhận trên văn bản “*Cám chú T vịt lúa 3*”.

Bị đơn là anh T xác nhận có giao dịch mua cám gà, vịt của anh Th. Mỗi lần mua anh đều nhận đầy đủ cám từ anh Th và anh đều thanh toán tiền trả anh Th xong phẳng. Bản thân anh không nhớ có việc chốt nợ với anh Th hay không. Anh phủ nhận chữ ký “T” trên văn bản “*Cám chú T vịt lúa 3*”. Tuy nhiên, anh xác định đã thanh toán trả anh Th 2 lần tiền, mỗi lần 55 triệu đồng như văn bản anh Th gửi đến cho anh kèm theo đơn khởi kiện. Như vậy, lời xác nhận của anh T về việc thanh toán số tiền 55 triệu đồng phù hợp với chứng cứ anh Th giao nộp. Ngoài lời trình bày, anh T không có bất kỳ tài liệu nào xác định đã trả anh Th 2 lần tiền, mỗi lần là 55 triệu đồng giao nộp cho tòa án.

Căn cứ chứng cứ anh Th giao nộp là văn bản “*Cám chú T vịt lúa 3*” bản chính, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, HĐXX xác định yêu cầu khởi kiện của anh Th đối với số tiền 83.940.000đ là có căn cứ. Do vậy, cần buộc anh T thanh toán trả anh Th số tiền mua cám còn nợ là 83.940.000đ.

Đối với số tiền 3.000.000đ ghi trên văn bản “*Cám chú T vịt lúra 3*” thể hiện “*nợ tiếp 8/12/2022 5 bao gà, 12/12/2022 5 bao gà 3.000.000*” là tiền mua cám phát sinh sau ngày 06/12/2022 âm lịch. Trên văn bản không có chữ ký xác nhận của anh T mà chỉ là chữ viết của phía anh Th. Anh T không thừa nhận có nợ khoản tiền này nên không có căn cứ chấp nhận. Do vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th đối với số tiền 3.000.000đ nêu trên.

[3]. Án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn là anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được tòa án chấp nhận.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu về điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 431, 433, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán trả anh Nguyễn Văn Th số tiền mua cám còn nợ là 83.940.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Th về việc buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán trả số tiền 03 triệu đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Lãi chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 4.197.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.173.000đ tại biên lai số BLTU/23 0003184 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh. Anh Nguyễn Văn Th được hoàn lại số tiền 1.873.000đ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS thị xã TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Vũ Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

